

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC IUV

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
TỔ CHỨC NGÀY 14/01/2024

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			
1	Thái Thị Vân Anh	Nữ	29/8/1995	Nghệ An	Kinh	5.0	8.0	01/QĐ35/2024	TH006720	
2	Phạm Thị Ngọc Ánh	Nữ	20/11/2000	Nghệ An	Kinh	5.3	8.5	02/QĐ35/2024	TH006721	
3	Tăng Thị Thùy Chi	Nữ	13/6/1993	Nghệ An	Kinh	5.3	8.5	03/QĐ35/2024	TH006722	
4	Nguyễn Bá Cường	Nam	28/02/2000	Nghệ An	Kinh	5.7	8.0	04/QĐ35/2024	TH006723	
5	Hà Huy Dũng	Nam	04/10/1986	Hà Tĩnh	Kinh	6.0	8.0	05/QĐ35/2024	TH006724	
6	Kim Thị Duyên	Nữ	20/12/1996	Thanh Hóa	Kinh	6.0	8.5	06/QĐ35/2024	TH006725	
7	Lê Thị Giang	Nữ	10/7/1987	Nghệ An	Kinh	6.3	9.0	07/QĐ35/2024	TH006726	
8	Phạm Thị Thái Hà	Nữ	17/12/1999	Nghệ An	Kinh	6.0	9.0	08/QĐ35/2024	TH006727	
9	Nguyễn Thị Hải	Nữ	01/9/1987	Nghệ An	Kinh	5.3	9.0	09/QĐ35/2024	TH006728	
10	Phan Thị Hằng	Nữ	15/01/2000	Nghệ An	Kinh	6.0	9.0	10/QĐ35/2024	TH006729	
11	Nguyễn Thị Hào	Nữ	22/4/1996	Nghệ An	Kinh	5.3	7.5	11/QĐ35/2024	TH006730	
12	Phạm Thị Hiệp	Nữ	24/10/1999	Nghệ An	Kinh	5.3	7.5	12/QĐ35/2024	TH006731	
13	Nguyễn Tiến Hợp	Nam	04/6/2001	Nghệ An	Kinh	6.0	8.5	13/QĐ35/2024	TH006732	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			
14	Lê Hà Hương	Nữ	27/4/2001	Nghệ An	Kinh	6.3	9.0	14/QĐ35/2024	TH006733	
15	Nguyễn Xuân Huy	Nam	11/11/1994	Nghệ An	Kinh	6.0	8.0	15/QĐ35/2024	TH006734	
16	Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	07/4/2002	Nghệ An	Kinh	6.0	8.5	16/QĐ35/2024	TH006735	
17	Nguyễn Duy Lợi	Nam	23/8/1999	Nghệ An	Kinh	6.0	9.0	17/QĐ35/2024	TH006736	
18	Nguyễn Quỳnh Mai	Nữ	06/9/2001	Nghệ An	Kinh	7.7	9.0	18/QĐ35/2024	TH006737	
19	Lương Văn Nghĩa	Nam	22/12/1997	Nghệ An	Thái	5.7	8.5	19/QĐ35/2024	TH006738	
20	Phạm Thiên Quang	Nam	14/12/1992	Nghệ An	Kinh	6.7	9.0	20/QĐ35/2024	TH006739	
21	Phan Thị Thoa	Nữ	15/02/1994	Nghệ An	Kinh	5.7	9.0	21/QĐ35/2024	TH006740	
22	Nguyễn Thị Thương	Nữ	26/8/1999	Nghệ An	Kinh	6.3	9.0	22/QĐ35/2024	TH006741	
23	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	25/10/2001	Nghệ An	Kinh	5.0	8.5	23/QĐ35/2024	TH006742	
24	Võ Huy Trung	Nam	22/4/1981	Nghệ An	Kinh	5.7	9.0	24/QĐ35/2024	TH006743	
25	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	06/12/1998	Hà Tĩnh	Kinh	5.7	9.0	25/QĐ35/2024	TH006744	

